

# Soạn bài: Ôn tập phần tiếng Việt lớp 11 học kì 2

Composite Start Composite End

## Hướng dẫn Soạn bài: Ôn tập phần tiếng Việt lớp 11 học kì 2

### Câu 1:

Ngôn ngữ là tài sản chung của một dân tộc, một cộng đồng muốn giao tiếp với nhau, xã hội phải có phương tiện chung. Trong đó, phương tiện quan trọng nhất là ngôn ngữ. Phương tiện đó vừa giúp cho các cá nhân nói lên những điều mình muốn nói đồng thời giúp họ lĩnh hội được những lời nói của người khác. Phương tiện đó không phải là sở hữu của mỗi cá nhân mà là tài sản của xã hội.

Lời nói là tài sản phẩm riêng của mỗi cá nhân. Vì khi giao tiếp mỗi cá nhân sử dụng ngôn ngữ chung để tạo ra lời nói đáp ứng nhu cầu giao tiếp. Nhưng lời nói mà cá nhân tạo ra tuy dựa trên phương thức, quy tắc chung nhưng vẫn mang dấu ấn, sắc thái thể hiện qua sắc thái giọng nói, vốn từ ngữ cá nhân, sự sáng tạo khi nói.

**Câu 2:** Phân tích mối quan hệ hai chiều giữa ngôn ngữ chung và lời nói cá nhân thể hiện qua việc sử dụng ngôn ngữ để sáng tạo nên hình tượng bà Tú trong bài *Thương Vợ* của Tú Xương.

- Bài thơ gồm 56 tiếng, đều là ngôn ngữ chung
- Sự vận dụng sáng tạo của Tú Xương:
  - + "*Lặn lội thân cò*" lấy từ ngôn ngữ chung, nhưng đã đảo trật tự từ.
  - + "*Eo sèo mặt nước*" (tương tự)
  - + "*Nằm nắng mưa*" (vận dụng thành ngữ)

Tất cả: thể hiện sự chịu thương, chịu khó, tần tảo đảm đang của bà Tú.

**Câu 3:** Đáp án đúng: **3b**.

**Câu 4:** Bối cảnh của bài *Văn tế nghĩa sĩ cần Giuộc*: Bài văn tế được Nguyễn Đình Chiểu viết để tế những nghĩa sĩ hi sinh trong trận tập

kích đồn quân Pháp ở Cần Giuộc đêm ngày 16 - 12 - 1861. Nghĩa quân giết được tên quan hai Pháp và một số lính thuộc địa, làm chủ đồn hai ngày rồi bị phản công thất bại. Nghĩa quân hi sinh 20 người. Sự hi sinh vĩ đại này có sức cổ vũ và khích lệ to lớn.

Trong bài tế có những chi tiết do sự chi phối của ngữ cảnh đem lại:

- *Gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay, cũng chém rớt đầu quan hai nọ.*

- *Kẻ đâm ngang, người chém ngược, làm cho mã tà ma ní hồn kinh; bọn hè trước, lũ ó sau, trối kệ tàu sắt đồng súng nổ.*

**Câu 5:** Ghi những nội dung cần thiết (khái niệm, biểu hiện thường gặp...) về hai thành phần nghĩa trong câu theo bảng sau:

Nghĩa sự việc	Nghĩa tình thái
Ứng với sự việc mà câu đề cập đến	Thể hiện sự nhìn nhận, đánh giá, thái độ củ người nói đối với sự việc.
Sự việc có thể là hành động, trạng thái, quá trình, tư thế, sự tồn tại, quan hệ, ...	Thể hiện thái độ, tình cảm của người nói đối với người nghe.
Do các thành phần chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ, khởi ngữ, bổ ngữ của câu biểu hiện	Có thể biểu hiện riêng nhờ các từ ngữ tình thái.

**Câu 6:**

Câu thứ hai trong lời bác Siêu có hai thành phần nghĩa:

- Nghĩa sự việc: *họ không phải đi gọi.*

- Nghĩa tình thái:

+ *Đế:* Từ hình thái thể hiện sự phỏng đoán chưa chắc chắn.

+ *Đâu:* Từ hình thái thể hiện sự bác bỏ phủ nhận.

**Câu 7:** Tìm ví dụ minh họa cho những đặc điểm loại hình của Tiếng Việt và ghi nhớ theo bảng mẫu:

<b>Đặc điểm loại hình tiếng Việt</b>	<b>Ví dụ minh họa</b>
1. Tiếng là đơn vị cơ sở của ngữ pháp	<i>Tôi ăn cơm</i> (3 âm tiết, 3 tiếng, 3 từ đơn)
2. Từ không biến đổi hình thái	<i>Yêu trẻ trẻ đến nhà...</i> (chức năng ngữ pháp của hai từ trẻ khác nhau nhưng về ngữ âm và chữ viết đều giống nhau).
3. Ý nghĩa ngữ pháp được biểu hiện nhờ trật tự từ và hư từ.	<i>Tôi đang ăn cơm</i> <i>Tôi đã ăn cơm</i>  (Dùng hư từ: <i>đang, đã...</i> nghĩa của câu sẽ khác nhau)

**Câu 8:** Lập bảng đối chiếu những đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ báo chí và phong cách ngôn ngữ chính luận theo mẫu sau:

<b>Phong cách ngôn ngữ báo chí</b>	<b>Phong cách ngôn ngữ chính luận</b>
1. Tính thông tin thời sự	1. Tính công khai về quan điểm chính trị.
2. Tính ngắn gọn	2. Tính chặt chẽ trong diễn đạt và suy luận.
3. Tính sinh động, hấp dẫn.	3. Tính truyền cảm thuyết phục.